

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Huyện ủy Di Linh xây dựng Chương trình hành động thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Di Linh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020- 2025.

- Nâng cao tính chủ động, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong triển khai thực hiện; thường xuyên cập nhật, bổ sung những chủ trương, chính sách mới để vận dụng triển khai thực hiện phù hợp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về quan điểm, mục tiêu, định hướng xây dựng và chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để vận dụng thực hiện có hiệu quả tại địa phương; tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị- xã hội trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Huyện ủy.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, trong đó tập trung phát triển công nghiệp chế biến phù hợp với định hướng phát triển toàn tỉnh, ưu tiên phát triển các dự án công nghiệp hiện đại, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường. Kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với dịch vụ; thúc đẩy phát triển

doanh nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, các sản phẩm chủ lực và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp chế biến đặc thù của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao tỷ trọng của ngành công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Phát triển công nghiệp có chọn lọc, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, các ngành mũi nhọn theo hướng hiện đại, bền vững; nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Tạo được bước đột phá trong phát triển công nghiệp chế biến trên cơ sở khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, tạo ra giá trị sản phẩm có chất lượng và có sức cạnh tranh cao.

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp phục vụ thu hút đầu tư các dự án công nghiệp có quy mô, công nghệ tiên tiến; phát triển công nghiệp trên cơ sở gắn liền với quy hoạch của tỉnh. Xem phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp là động lực quan trọng trong việc phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, đảm bảo ổn định xã hội và quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống của nhân dân. Ưu tiên đầu tư phát triển các doanh nghiệp trên lĩnh vực khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ số vào sản xuất công nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế- xã hội. Bảo vệ, phát huy, tạo điều kiện phát triển các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề truyền thống của địa phương; gắn phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp hóa với tiến trình xây dựng nông thôn mới và đô thị hóa nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn đến năm 2025

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất ngành công nghiệp- xây dựng đạt 9-10%. Tỷ trọng ngành công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp chiếm 25- 30% trong GDP của huyện.

- Giá trị sản xuất (*giá so sánh 2010*) ngành công nghiệp đạt 1.040 tỷ đồng. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 12- 13%.

- Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp, chế biến, chế tạo đạt: 8,5-9%/ năm.

- Công nghiệp sản xuất và phân phối điện chiếm 42-43%; Công nghiệp khai thác khoáng sản chiếm 25- 30%, còn lại là công nghiệp chế biến, chế tạo 20- 25%, còn lại là ngành công nghiệp khác 5- 10% (*tổng số ngành công nghiệp*).

- Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đạt từ 30- 40%.

- 98% tỷ lệ hộ dân sử dụng điện an toàn và thường xuyên; dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 98,9% và tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 96% trở lên.

- Thu hút và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Tam Bó phân đầu tỷ lệ lấp đầy khoảng 60%; lập quy hoạch chi tiết và thực hiện đền bù giải phóng mặt

bằng tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Hòa Ninh, Liên Đàm – Tân Châu, Gia Bắc.

2.2. Định hướng đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp- xây dựng bình quân đạt 8,5- 9,5%/năm; tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 10-10,5%/năm.

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Hòa Ninh, Liên Đàm – Tân Châu, Gia Bắc hướng tới mở rộng thành khu công nghiệp và kêu gọi các doanh nghiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh đạt tỷ lệ lấp đầy 50%.

- Duy trì, phát triển chuỗi liên kết sản xuất chế biến, tiêu thụ sản phẩm với các nhóm sản phẩm chủ lực của huyện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức đối với việc phát triển ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp là một nhiệm vụ then chốt trong việc phát triển kinh tế- xã hội; tuyên truyền về chủ trương chung, về chính sách phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nhằm nâng cao nhận thức cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, nhân dân.

- Tuyên truyền đến các doanh nghiệp sản xuất, chế biến sản phẩm nông sản địa phương tăng cường đầu tư nâng cấp, xây dựng mới máy móc thiết bị, nhà xưởng hiện đại, đạt tiêu chuẩn ngành công nghiệp, tiến tới xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO,... định hướng đến nhân dân thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn gắn với bảo vệ môi trường.

2. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm

2.1. Phát triển công nghiệp chế biến (nông – lâm sản, chế biến thực phẩm) có lợi thế cạnh tranh về vùng nguyên liệu, sử dụng công nghệ hiện đại thân thiện môi trường

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông – lâm sản, công nghiệp chế biến dược liệu, thực phẩm có lợi thế cạnh tranh của huyện như: cà phê, chè, các loại trái cây bơ, mắc ca, sầu riêng, cây dược liệu và chế biến các gỗ theo công nghệ hiện đại... nguồn nguyên liệu dồi dào sẵn có tại địa phương. Thu hút đầu tư nhà máy chế biến nông sản trong đó có nhà máy rang xay cà phê quy mô lớn gắn với sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao ở các vùng nguyên liệu tập trung chất lượng đi vào chiều sâu; đầu tư cơ sở hạ tầng và sử dụng công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường vào trong sản xuất; không ngừng đa dạng

hoá các sản phẩm, mẫu mã, bao bì, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh sản phẩm, tăng tỷ trọng và mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia sâu, rộng vào chuỗi giá trị.

- Tiếp tục khôi phục và phát triển nghề nuôi tằm, ươm tơ gắn với vùng nguyên liệu có sẵn, củng cố và mở rộng các cơ sở sản xuất tơ tằm trên địa bàn huyện ở các xã Đình Lạc, Gia Hiệp, Hòa Nam,...; khuyến khích hộ gia đình, cơ sở sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ và đầu tư máy móc hiện đại mở rộng sản xuất. Duy trì và phát huy những sản phẩm tiêu thủ công nghiệp truyền thống như dệt thổ cẩm, sản xuất rượu cần, đan lát, mộc, mỹ nghệ, đá cảnh... gắn với phát triển dịch vụ du lịch (*hình thành phát triển 01 đến 03 làng nghề*).

- Tăng cường đầu tư và nâng cấp các dự án trồng rừng nguyên liệu và phát triển các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp từ nguyên liệu rừng trồng, rừng sản xuất. Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị phù hợp, nâng cấp các nhà máy, xí nghiệp chế biến lâm sản ở Di Linh, Tam Bô, Bảo Thuận, ứng dụng khoa học công nghệ vào chế biến lâm sản để sản xuất những mặt hàng mỹ nghệ, trang trí nội thất hàng mộc cao cấp,... phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng trên cơ sở tận dụng nguồn tài nguyên, khoáng sản đã khai thác và vùng nguyên liệu tại chỗ của địa phương trên cơ sở bảo vệ môi trường sinh thái. Phối hợp đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản địa chất - khoáng sản, đánh giá triển vọng kinh tế của các loại khoáng sản để phát triển bền vững ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản.

2.2. *Phát triển công nghiệp cơ khí, chế tạo phục vụ phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến, công nghiệp khác*

- Phát triển ngành cơ khí, chế tạo máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông nghiệp nhất là nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm (*chè, cà phê, mắc ca, bơ, sầu riêng...*) đặc biệt chú trọng sản xuất máy móc, thiết bị nâng cao chất lượng cà phê và thiết bị chế biến chè theo công nghệ hiện đại. Khôi phục và hỗ trợ đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất các cơ sở sản xuất cơ khí theo mô hình công nghệ tiên tiến, hiện đại ở một số điểm như Hòa Ninh, Liên Đàm, Gia Hiệp, Gung Ré.

- Tập trung xây dựng một số cơ sở sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ cho các nhà máy, các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, cụm công nghiệp, cơ khí nhỏ để sản xuất, sửa chữa thiết bị, máy móc phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Đầu tư cơ sở xử lý rác thải và chôn lấp chất thải rắn tại xã Gung Ré, Liên Đàm, đầu tư nâng cấp công suất nhà máy nước tại Bảo Thuận lên 37.000 m³/ngày đêm và xây dựng trạm cấp nước cho các xã Gung Ré, Hòa Trung, Tam Bô; đồng thời xây mới và nâng cấp trạm xử lý nước thải ở thị trấn Di Linh, Hòa Ninh trên 5.000 m³/ngày đêm đến 19.000 m³/ngày đêm. Phát huy các công trình dự án hệ thống nước tự chảy tại Gia Bắc, Sơn Điền, Tam Bô...

2.3. *Hình thành và phát triển chuỗi liên kết trong hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu*

- Tiếp tục phát triển và mở rộng chuỗi liên kết bền vững giữa sản xuất, thu hoạch, chế biến gắn với tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh tập trung lớn, chất lượng đồng đều, ổn định. Tạo sự gắn kết giữa sản xuất và chế biến, chế biến sâu, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cũng như nông sản thành phẩm cho thị trường một cách chủ động và ổn định.

- Đổi mới và nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, trọng tâm là phát triển các hợp tác xã và doanh nghiệp để hình thành và phát triển các liên kết chuỗi trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản theo tiêu chí *“Doanh nghiệp là nòng cốt, kinh tế tập thể, hợp tác xã là trung tâm, nông dân là chủ thể”*; thông qua đó tạo sự bứt phá trong hình thành mạng lưới tiêu thụ hàng nông sản hiệu quả, chất lượng cao, hướng tới nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, các nhà máy sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, nhà máy sản xuất chế biến lâm sản, đầu tư phát triển hệ thống bảo quản nông sản, các trung tâm logistics để tăng khả năng tiêu thụ hàng hóa, duy trì và phát triển thương hiệu nhãn hiệu Cà phê Di Linh đã được chứng nhận gắn với sản phẩm và phát triển nhãn hiệu bơ, sầu riêng, mắc ca. Hình thành các trạm dừng chân, điểm trung bày giới thiệu sản phẩm ở các xã dọc Quốc lộ 20, Quốc lộ 28 phù hợp với phát triển dịch vụ du lịch.

3. Phát triển các khu, cụm công nghiệp tạo động lực thúc đẩy phát triển các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo

- Tăng cường kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về hệ thống giao thông, hệ thống điện, hệ thống xử lý nước thải,... huy động nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Tam Bó đã quy hoạch. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư thực hiện để các nhà đầu tư ứng vốn hoặc bố trí vốn đầu tư công trung hạn, hàng năm để thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ trong cụm công nghiệp, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống điện,... *(khi không thu hút được đầu tư)* để đầu tư cơ sở sản xuất. Hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp đã quy hoạch, phân đầu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp Tam Bó được khoảng 60%.

- Rà soát bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Liên Đàm – Tân Châu, Gia Bắc, Hòa Ninh trong quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội của huyện để lập quy hoạch triển khai các bước thực hiện và kêu gọi thu hút đầu tư các dự án công nghiệp giai đoạn 2021- 2025, đến năm 2030.

- Tiếp tục tăng cường thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư, xây dựng các nhà máy sản xuất, chế biến nông, lâm sản, thức ăn chăn nuôi gia súc; trung tâm công nghiệp cung cấp máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến nông lâm, sản, thực phẩm của tỉnh và vùng trong các cụm công nghiệp. Trên cơ sở đó xây dựng lộ trình di dời các nhà máy, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư, khu đô thị; đồng thời bố trí quỹ đất tạo điều kiện để di dời các nhà máy, các cơ sở sản xuất này vào cụm công nghiệp.

4. Phát triển công nghiệp năng lượng

- Tập trung đầu tư, xây dựng, khai thác có hiệu quả các dự án thủy điện đã quy hoạch, đồng thời tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 135-KH/TU, ngày 28/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phát triển các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch.

- Trên cơ sở hỗ trợ các dự án thủy điện đang hoạt động (*Thủy điện Đồng Nai 1, 2, thủy điện Đa Trou Kea, BOT Bảo Lộc, Thủy điện Tân Thượng, các dự án điện năng lượng mặt trời*), phát huy hết tiềm năng của nguồn điện. Triển khai các dự án cấp điện nông thôn theo tiêu chí số 4 về xây dựng nông thôn mới, đầu tư các trạm biến áp theo quy hoạch điện lực: trạm 110 KW Hoà Ninh và nâng cấp đường dây các xã, thị trấn. Phối hợp với các ngành của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư điện năng lượng mặt trời ở Tam Bốc, điện tích năng ở Gia Bắc, Tam Bốc, điện gió ở Bảo Thuận bổ sung vào quy hoạch điện VIII và lập các bước triển khai thực hiện. Thoả thuận hướng tuyến đường dây 220 KW Đa Nhím - Đức Trọng - Di Linh.

5. Phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch và giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn

- Tiếp tục duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc nhất là các làng nghề ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với việc phát triển dịch vụ du lịch ở các xã; Xây dựng các làng nghề hướng vào sản xuất các nhóm nghề mây tre đan lát, đồ gỗ, mỹ nghệ, đá cảnh, ươm tơ-dệt lụa, rượu cần và dệt thổ cẩm kết hợp với sản xuất hàng lưu niệm. Mở rộng quy mô sản xuất, tạo điều kiện về nguồn vốn, phương thức vay vốn bằng nhiều hình thức thông qua cung ứng nguyên liệu, vật liệu thiết bị máy móc, công nghệ mới vào sản xuất để các cơ sở sản xuất (*nguồn vốn khuyến công, vốn khác*) phát triển bền vững. Khuyến khích các nghệ nhân, thợ giỏi truyền nghề và thiết kế kiểu dáng, mẫu mã nhằm bảo tồn những nét truyền thống đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Kết hợp, lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới với chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP được chứng nhận 03 sao trở lên, tổng số sản phẩm OCOP phát triển đến năm 2025 là 40 sản phẩm, tiếp tục duy trì và phát triển sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu đã chứng nhận và hàng năm tổ chức bình chọn đánh giá các sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, tỉnh và quốc gia (*ít nhất 20% sản phẩm*). Hỗ trợ khôi phục và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống gắn với lợi thế về nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương để sử dụng có hiệu quả nguồn lao động nhân rỗi trong nông nghiệp, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nông dân.

- Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, thương mại điện tử, xây dựng các trang Website, trang bán hàng Shopee, trang Facebook nhất là sàn thương mại điện tử có quy mô toàn cầu như: voso, alibaba, amazon, walmart, ebay,... nhằm quảng bá giới thiệu sản phẩm, xây

dựng thương hiệu làng nghề, xây dựng tư liệu về những ngành nghề truyền thống. Xây dựng các điểm bán hàng lưu niệm, hàng tiểu thủ công nghiệp truyền thống dọc quốc lộ trên địa bàn huyện.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, hình thành các chuỗi liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp. Hỗ trợ toàn diện cho hợp tác xã từ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hỗ trợ hạ tầng, nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng, quảng bá thương hiệu; xúc tiến thương mại...

6. Cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghiệp

6.1. Rà soát lại cơ chế, chính sách và các thủ tục hành chính không còn phù hợp, công khai các thủ tục hành chính đã được phê duyệt trên trang web của huyện, trên bảng niêm yết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của UBND huyện, đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng giải quyết nhanh gọn cho nhân dân và nhà đầu tư; giám sát chặt chẽ quy trình giải quyết thủ tục hành chính để đảm bảo hồ sơ hoàn thành 100% theo quy trình, thực hiện các chính sách ưu đãi về đất, chính sách ưu đãi về xây dựng hạ tầng, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi; định kỳ, tổ chức gặp mặt doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội... để hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đơn vị thuộc mọi thành phần kinh tế tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, đồng thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đơn vị tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp. Tăng cường công tác khuyến công, thực hiện các chương trình, dự án bằng nguồn vốn khuyến công hàng năm để khuyến khích phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp.

6.2. Rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch phát triển ngành công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp, quy hoạch điện lực. Xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch quỹ đất của tỉnh, huyện; vùng nguyên liệu sản xuất tập trung theo hướng sản xuất công nghệ cao phục vụ cho công nghiệp chế biến, khuyến khích thành lập các tổ hợp tác tạo sự liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp với người nông dân và vùng nguyên liệu.

6.3. Thực thi nghiêm ngặt hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống trốn thuế theo quy định; đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

6.4. Đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ, hạ tầng giao thông các tuyến Quốc lộ 28, tuyến đường xã nâng cao năng lực vận chuyển hàng hoá, vật tư; nhằm kêu gọi thu hút đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Tam Bó đã phê duyệt, cụm công nghiệp Liên Đàm - Tân Châu, Hoà Ninh, Gia Bắc theo hướng đa ngành nghề nhưng chủ yếu là ưu tiên cho công nghiệp chế biến khoáng sản, nông sản, thực phẩm.

6.5. Thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ, tuyên truyền và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong hoạt động sản

xuất, kinh doanh; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh như điều kiện kinh doanh, các quy định về lao động, tiền lương, kê khai thuế, nộp thuế, về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ.

7. Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học- công nghệ trong hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

- Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ về khoa học công nghệ, hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học- công nghệ, đổi mới và hoàn thiện công nghệ, phát triển công nghệ sản xuất sản phẩm mới, dây chuyền tự động, máy móc thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo phục vụ ngành nông nghiệp, sản xuất công nghiệp và du lịch; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, thương hiệu; hỗ trợ các hoạt động tư vấn, hội thảo, tập huấn, phổ biến kiến thức khoa học- công nghệ theo Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Khuyến khích và phát triển mạnh việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận như Cà phê Di Linh, nhãn hiệu bọ, mắc ca, sầu riêng; triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, truy xuất nguồn gốc của sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh của huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp. Thực hiện chuyển đổi số hoá trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ đầu ra cho sản phẩm, hình thành các sàn giao dịch thương mại điện tử. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ trong hoạt động sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực; phát huy vai trò các tổ chức chính trị- xã hội

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò của cấp ủy đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước về ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp ủy đảng và chính quyền về phát triển công nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp. Từng bước xây dựng và sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới về quản lý công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp từ huyện đến xã cho phù hợp, phân công, phân cấp rõ ràng; thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội, xã hội- nghề nghiệp, các đối tượng chịu tác động với quá trình phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách phát triển công nghiệp, việc xây dựng và thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp.

- Phát huy vai trò của hội, hiệp hội, hợp tác xã... trong việc định hướng, tập hợp, gắn kết doanh nghiệp, đơn vị hoạt động các ngành nghề, lĩnh vực. Xây dựng các hội, hiệp hội, hợp tác xã trở thành cầu nối truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước đến các doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Huyện ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động này đảm bảo hiệu quả, thực chất; định kỳ báo cáo Huyện ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

2. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tổ chức triển khai, quán triệt Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Chương trình hành động này, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện áp dụng cơ chế, chính sách liên quan đến bố trí ngân sách thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU và Chương trình hành động này.

5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

6. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động này.

Chương trình hành động này được phổ biến, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và nhân dân trong huyện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các Ban Xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện,
- Các đ/c UVBTV HU, HUV,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Đinh Văn Tuấn

